



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Thừa Thiên Huế*

Số 01

Ngày 04 tháng 01 năm 2021

## MỤC LỤC

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

24-12-2020	Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	02
25-12-2020	Quyết định số 67/2020/QĐ-UBND quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	08

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

19-12-2020	Quyết định số 3212/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra tỉnh: Ông Lương Bảo Toàn.	17
21-12-2020	Quyết định số 3216/QĐ-UBND tổ chức lại tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế.	18
28-12-2020	Chỉ thị số 28/CT-UBND về thực hiện đầu tư công năm 2021.	20
29-12-2020	Chỉ thị số 29/CT-UBND tăng cường các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và năm 2021.	24

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2020/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân công, phân cấp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã);

b) Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Y tế.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

1. Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về ATTP theo đúng quy định của pháp luật. Chia sẻ thông tin kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm sau thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan thực hiện và các cơ quan khác có liên quan.

2. Phân cấp quản lý gắn với việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn.

3. Trường hợp cùng một đối tượng quản lý, nhưng có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, nội dung khác lại thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý.

## Chương II

### PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

#### Điều 3. Sở Y tế

1. Quản lý cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm); cơ sở sản xuất phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; cơ sở sản xuất dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; Cơ sở sản xuất các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm; hàng hóa thuộc quyền quản lý của Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

#### 2. Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

a) Cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Cơ sở có Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ.

c) Bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất (không kể số lượng suất ăn) và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, mầm non có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ.

d) Cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống trong Khu công nghiệp, chế xuất, khu kinh tế, khu du lịch, siêu thị, bệnh viện cấp tỉnh trở lên; căng tin ăn uống trong các sở, ban, ngành, trường học trung học phổ thông, trung cấp nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, cao đẳng, đại học.

đ) Các bữa tiệc, cỗ, liên hoan có trên 1000 người ăn.

e) Các lễ hội, các bữa ăn đông người có tính chất đặc biệt, đặc thù (như các bữa ăn của các Đoàn Ngoại giao, các vị lãnh đạo...)

3. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sau đây theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc cơ sở có Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh có quy mô trên 200 suất ăn/lần phục vụ.

b) Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá thực phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.

4. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở được quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này.

#### **Điều 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

a) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; quán ăn, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ).

b) Bếp ăn tập thể: Ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có quy mô từ 30 suất ăn/lần phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ do cấp huyện cấp giấy phép kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, mầm non (có quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ), cơ sở mầm non dân lập, tư thục không quá 70 cháu; trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

c) Căng tin ăn uống: Trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện; trong các cơ sở do cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ, mầm non.

d) Các dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động (dịch vụ cưới, hỏi,... lưu động) không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

đ) Các lễ hội, hội nghị do cấp huyện tổ chức quản lý.

e) Các bữa tiệc, cỗ, liên hoan có từ 500 đến 1000 người ăn.

2. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở được quy định tại Khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức kiểm tra các cơ sở được quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ các sự kiện, lễ hội do địa phương tổ chức.

5. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về ATTP cho nhân dân trên địa bàn.

#### **Điều 5. UBND các xã, phường, thị trấn**

1. Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống

a) Cơ sở chế biến suất ăn sẵn, cửa hàng ăn uống, quán ăn, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Nhà trẻ dân lập, tư thục dưới 30 cháu.

2. Quản lý cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; các lễ hội, hội nghị do cấp xã tổ chức và quản lý; các bữa tiệc, cỗ, liên hoan dưới 500 người ăn.

3. Tổ chức kiểm tra các cơ sở được quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

### **Điều 6. Phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm**

#### **1. Sở Y tế**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về ATTP, bệnh truyền qua thực phẩm và ngộ độc thực phẩm.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế báo cáo kịp thời các trường hợp nghi ngờ ngộ độc thực phẩm vào cấp cứu và điều trị. Chịu trách nhiệm tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm và cung cấp thông tin liên quan phục vụ công tác điều tra nguyên nhân ngộ độc thực phẩm.

c) Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với các cơ quan chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát và triển khai các hoạt động về ATTP trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

#### **2. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Phối hợp với Sở Y tế điều tra và xử lý sự cố về ATTP, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

b) Cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, cung cấp thông tin, địa chỉ cơ sở, hoặc tổ chức thực hiện kiểm tra theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

#### **3. UBND các xã, phường, thị trấn**

a) Cử cán bộ tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở thực phẩm trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan quản lý ATTP các cấp tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Y tế hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát các đơn vị thực hiện Quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến các đơn vị liên quan tại địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) về tình hình thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để có hướng giải quyết kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021**  
**áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*



*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3568/TTr-STC ngày 27 tháng 11 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng tại địa bàn khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và dưới 20 tỷ đồng đối với các khu vực còn lại; đối với trường hợp thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo;

b) Giá đất khi nhà nước giao đất tại các Khoản 2 và 4 Điều 6, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số;

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Phân loại nhóm đối tượng áp dụng**

Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 được áp dụng tùy theo nhóm đối tượng khác nhau cụ thể như sau:

#### 1. Nhóm 1:

a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử

dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

b) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho hộ gia đình, cá nhân có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trừ các trường hợp được giao đất theo Khoản 2 và 4 Điều 6, Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

## 2. Nhóm 2:

a) Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;

b) Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Thuê đất trả tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo mà giá đất chu kỳ trước xác định theo giá đất quy định tại bảng giá đất;

d) Tính tiền thuê đất đối với trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

## 3. Nhóm 3:

a) Tính tiền thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

c) Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm được chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và phải xác định lại giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai;

d) Người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại theo giá đất cụ thể, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

e) Thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo mà giá đất chu kỳ trước được xác định theo giá đất cụ thể;

g) Gia hạn thời gian thuê đất cho các đối tượng đang thuê thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất;

h) Giá đất khi nhà nước giao đất tại các Khoản 2 và 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng.

### **Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất:**

STT	Đường phố, khu vực, Địa bàn	Hệ số điều chỉnh giá đất		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
<b>I</b>	<b>Thành phố Huế</b>			
1	Đường phố loại 1, 2	1,15	1,20	1,20
2	Đường phố loại 3	1,10	1,15	1,20
3	Đường phố còn lại	1,05	1,10	1,15
<b>II</b>	<b>Thị xã Hương Thủy</b>			
1	Các phường Phú Bài, Thủy Châu, Thủy Lương, Thủy Dương, Thủy Phương			
1.1	Đường phố loại 1, 2, 3, 4, 5	1,10	1,15	1,20
2	Các xã Dương Hòa, Phú Sơn và các thôn: Tân Ba, Võ Xá, Vĩ Dạ của xã Thủy Bằng	1,00	1,00	1,00
3	Các xã: Thủy Bằng, Thủy Thanh, Thủy Vân, Thủy Phù, Thủy Tân trừ các thôn: Tân Ba, Võ Xá, Vĩ Dạ của xã Thủy Bằng	1,05	1,10	1,15
<b>III</b>	<b>Thị xã Hương Trà</b>			
1	Đường phố tại các phường			
1.1	Đường phố loại 1, 2	1,20	1,30	1,40
1.2	Đường phố loại 3, 4	1,15	1,25	1,30
1.3	Các tuyến đường còn lại	1,10	1,15	1,20
3	Xã Hương Vinh	1,15	1,25	1,30
4	Các xã còn lại	1,10	1,15	1,20

STT	Đường phố, khu vực, Địa bàn	Hệ số điều chỉnh giá đất		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
<b>IV</b>	<b>Huyện Quảng Điền</b>			
1	Khu vực Thị trấn Sịa			
1.1	Các tuyến đường loại 1, 2, 3 và các tuyến đường còn lại	1,05	1,10	1,10
2	Khu vực nông thôn			
2.1	Các xã trên địa bàn huyện	1,05	1,10	1,10
<b>V</b>	<b>Huyện Phú Vang</b>			
1	Thị trấn Thuận An			
1.1	Đường phố loại 1, 2	1,05	1,10	1,20
1.2	Đường phố còn lại	1,00	1,05	1,10
2	Thị trấn Phú Đa			
2.1	Đường phố loại 1, 2	1,05	1,05	1,10
2.2	Đường phố loại 3, 4 và các đường phố còn lại	1,00	1,00	1,05
3	Khu vực nông thôn			
3.1	Xã Phú Thượng	1,10	1,20	1,30
3.2	Các xã: Phú Dương, Phú Mỹ, Phú Thuận, Vinh Thanh	1,05	1,10	1,20
3.3	Các xã còn lại	1,00	1,05	1,10
<b>VI</b>	<b>Huyện Phong Điền</b>			
1	Thị trấn Phong Điền			
1.1	Đường phố loại 1, 2	1,15	1,20	1,30
1.2	Đường phố loại 3, 4 và các đường phố còn lại	1,10	1,15	1,25
2	Khu vực nông thôn			
2.1	Các xã: Phong An, Phong Hiền, Điền Lộc			
2.1.1	Tuyến Tỉnh lộ 11A, Tỉnh lộ 11B, Tỉnh lộ 11C, đường tránh chợ An Lỗ đi Tỉnh lộ 11C, Quốc lộ 49B	1,10	1,15	1,25
2.1.2	Khu vực còn lại	1,05	1,10	1,20

STT	Đường phố, khu vực, Địa bàn	Hệ số điều chỉnh giá đất		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
2.2	Các xã: Phong Sơn, Phong Xuân, Phong Mỹ, Phong Thu, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương, Điền Môn, Điền Hương, Điền Lộc, Điền Hòa, Điền Hải, Phong Hải.	1,05	1,10	1,20
3	Tuyến Quốc lộ 1A qua các xã: Phong An, Phong Hiền, Phong Thu	1,15	1,20	1,30
<b>VII</b>	<b>Huyện Phú Lộc</b>			
1	Thị trấn Phú Lộc và Thị trấn Lăng Cô			
1.1	Đường phố loại 1, 2	1,15	1,20	1,20
1.2	Đường phố còn lại	1,10	1,15	1,15
2	Khu vực nông thôn			
2.1	Các xã Lộc Bồn, Lộc Sơn, Lộc An, Vinh Hưng			
2.1.1	Khu vực 1, 2 tuyến Tỉnh lộ 14B (đoạn từ ngã ba La Sơn đến hết ranh giới trường Thế Hệ Mới và tuyến Quốc lộ 49B (tại xã Vinh Hưng)	1,15	1,20	1,20
2.1.2	Tuyến Tỉnh lộ 14B: (Đoạn từ trường Thế Hệ Mới đến giáp ranh giới xã Lộc Bồn và từ ranh xã Lộc Bồn đến giáp ranh xã Xuân Lộc) và Khu vực còn lại	1,10	1,15	1,15
2.3	Các xã Lộc Điền, Lộc Hòa, Xuân Lộc, Lộc Trì, Lộc Thủy, Lộc Tiến, Lộc Vĩnh, Lộc Bình, Vinh Hiền, Giang Hải, Vinh Mỹ			
2.3.1	Khu vực 1, 2	1,10	1,15	1,15
2.3.2	Khu vực còn lại	1,05	1,10	1,10
2.4	Đối với tuyến Quốc lộ 1A qua các xã	1,15	1,20	1,20
2.5	Đối với tuyến Quốc lộ 49B qua các xã (trừ xã Vinh Hưng), tuyến Tỉnh lộ 14B qua xã Xuân Lộc: đoạn 1 (từ ranh giới xã Lộc Bồn đến Km 9+421m đến ranh giới xã Hương Phú); đoạn 2 (từ Km 9+421m đến Km 10+652m (đường cong cũ), Các tuyến đường liên xã trong khu vực xã Lộc Thủy - Lộc Tiến - Lộc Vĩnh, Đường ven biển Cảnh Dương (từ nhà ông Kỳ đến Hết đường bê tông ra biển), Đường ven biển Cảnh Dương (từ đường ven sông Thừa Lưu đến đường Cảng Chân Mây)	1,10	1,15	1,15

STT	Đường phố, khu vực, Địa bàn	Hệ số điều chỉnh giá đất		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
2.6	Đối với Tỉnh lộ 21 đoạn qua các xã Vinh Hiền, Giang Hải, Vinh Mỹ, Vinh Hưng	1,05	1,10	1,10
<b>VIII</b>	<b>Huyện Nam Đông</b>			
1	Đường phố thuộc Thị trấn Khe Tre	1,05	1,10	1,15
2	Các xã	1,00	1,05	1,10
<b>IX</b>	<b>Huyện A Lưới</b>			
1	Thị trấn A Lưới			
1.1	Đường phố loại 1, 2, 3	1,05	1,10	1,15
1.2	Các đường phố còn lại	1,00	1,05	1,10
2	Các xã: A Ngo, Sơn Thủy	1,05	1,10	1,15
3	Các xã còn lại	1,00	1,05	1,10

#### **Điều 4. Đối với đất tại các khu quy hoạch, khu đô thị mới trong khu vực đô thị**

Việc xác định hệ số điều chỉnh giá đất dựa trên cơ sở tương đương giữa giá đất ở tại các khu quy hoạch, khu đô thị mới và giá đất ở đô thị quy định tại Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của Ủy ban nhân dân tỉnh để xác định loại đường tương ứng.

Trường hợp giá đất ở tại khu quy hoạch, khu đô thị mới có giá đất ở tương ứng với 2 loại đường phố, thì xác định hệ số điều chỉnh theo loại đường phố thấp hơn.

#### **Điều 5. Đối với khu đất, thửa đất bị hạn chế chiều cao, mật độ xây dựng, hạn chế về mặt quy hoạch**

Hệ số điều chỉnh giá đất được giảm tối đa 0,1 so với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 3 Quyết định này, nhưng Hệ số điều chỉnh giá đất sau khi giảm không được thấp hơn hệ số 1,0.

**Điều 6. Đối với trường hợp xác định giá đất khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng tại địa bàn khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và dưới 20 tỷ đồng đối với các khu vực còn lại; giá khởi điểm để đấu giá quyền thuê đất trả tiền thuê hàng năm**

Mức giá khởi điểm bán đấu giá được xác định theo Hệ số điều chỉnh giá đất thực tế đối với từng trường hợp cụ thể tại thời điểm bán đấu giá nhưng không thấp hơn hệ số điều chỉnh giá đất của Nhóm 3 quy định tại Quyết định này.

**Điều 7. Hệ số điều chỉnh đối với các đối tượng thuộc được giao đất theo Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ**

Áp dụng theo hệ số theo nhóm 3 quy định tại Điều 3 Quyết định này cộng (+) thêm 0,05.

Các nội dung khác về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các quy định hiện hành.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế: Tổ chức theo dõi, điều tra, khảo sát thu thập thông tin giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn và đề nghị phương án Hệ số điều chỉnh giá đất gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương liên quan xây dựng phương án cụ thể Hệ số điều chỉnh giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và thay thế Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 3 Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban: Ban Quản lý Khu Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**



**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3212/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc bổ nhiệm Chánh Thanh tra tỉnh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức;*

*Căn cứ Công văn số 2208/TTCP-TCCB ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thanh tra Chính phủ về công tác cán bộ;*

*Căn cứ Thông báo số 16-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1535/TTr-SNV ngày 18 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm ông Lương Bảo Toàn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 đến ngày 24 tháng 12 năm 2025.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Lương Bảo Toàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH****Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3216/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Tổ chức lại tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1445/TTr-SNV ngày 03 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tổ chức lại tổ chức bộ máy thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế trên cơ sở điều chỉnh tên gọi và sắp xếp lại các khoa, phòng, tổ chức nghiên cứu và phát triển.

**Điều 2.** Sau khi tổ chức lại, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Hội đồng trường.
2. Lãnh đạo Trường: Hiệu trưởng và không quá 03 Phó Hiệu trưởng.
3. Các Phòng chức năng:
  - a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Hợp tác quốc tế;
  - b) Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng quản lý khoa học;
  - c) Phòng Đào tạo - Công tác sinh viên.
4. Các Khoa:
  - a) Khoa Sư phạm;
  - b) Khoa Bồi dưỡng nghiệp vụ;
  - c) Khoa Giáo dục nghề nghiệp;
  - d) Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin.
5. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển:

- a) Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;
- b) Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và liên kết đào tạo;
- c) Trường Thực hành Mầm non (cơ sở thực hành ngành học mầm non của Trường);
- d) Khu nội trú sinh viên;
- đ) Nhà tập luyện thi đấu thể dục thể thao.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình phát triển của Trường, theo Luật Giáo dục và Điều lệ trường cao đẳng, Hiệu trưởng chủ trì, xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc theo quy định của pháp luật, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và bãi bỏ Điều 8 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 28/CT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

**CHỈ THỊ  
Về thực hiện đầu tư công năm 2021**

Triển khai thực hiện những giải pháp chủ yếu chủ động điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025, triển khai Luật Đầu tư công,... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công, thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố Huế, các chủ đầu tư thực hiện những nội dung như sau:

1. Quản lý việc triển khai, thực hiện dự án:

a) Ngay sau khi được bố trí vốn, các ban quản lý dự án, chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án, kịp thời đăng ký thông tin dự án tại Sở Tài chính để được cấp mã số dự án, chuyển dự toán vào hệ thống TABMIS.

b) Các cơ quan, ban ngành tăng cường công tác quản lý, tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021. Các đơn vị chủ động nghiên cứu, tổ chức thực hiện tuân thủ các quy định pháp luật: Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

c) Các chủ đầu tư và chính quyền địa phương theo thẩm quyền tổ chức lập và phê duyệt phương án, kế hoạch, tiến hành giải phóng mặt bằng và tái định cư trong quý I năm 2021 đảm bảo điều kiện thi công cho các gói thầu, dự án; tăng cường công tác phối hợp, có giải pháp gỡ khó khăn, củng cố bộ máy, tăng cường năng lực cho các đơn vị chức năng để đẩy nhanh, rút ngắn tiến độ giải phóng mặt bằng và tái định cư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các dự án.

d) Cơ quan tham mưu chỉ được trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với các gói thầu khởi công mới sau khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi gói thầu. Đối với các dự án chỉ bố trí vốn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng trong kế hoạch đầu tư công năm 2021, sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phải báo cáo UBND tỉnh để xem xét bố trí vốn thực hiện thi công.

đ) Các dự án muốn sử dụng chi phí dự phòng phải xin ý kiến của cơ quan quyết định đầu tư.

e) Việc điều chỉnh dự án chỉ được thực hiện đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Đầu tư công và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cấp mình để thực hiện.

g) Các Sở, ngành chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện dự án, tăng cường giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện cơ chế xử lý hồ sơ một cửa đảm bảo đúng thời gian theo quy định của các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện, tạo điều kiện tối đa giải quyết thủ tục cho các chủ đầu tư. Rút ngắn ít nhất 30% thời gian thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt liên quan dự án đầu tư công so với hiện nay (tập trung vào các khâu, các thủ tục có tần suất xuất hiện lớn, thời gian dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án).

h) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ thi công, giải ngân, thanh toán khối lượng hoàn thành, chất lượng công trình, việc lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công không đảm bảo năng lực; tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý thi công, làm tốt công tác vệ sinh môi trường (cả trong và ngoài công trình) đảm bảo tiêu chí “xanh - sạch - sáng”; các dự án phải thực hiện theo mức kế hoạch vốn đã giao; tập trung, quyết liệt tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Kết quả giải ngân của các chủ đầu tư là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của lãnh đạo đơn vị.

## 2. Công tác đấu thầu qua mạng:

a) Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng đảm bảo yêu cầu theo Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án căn cứ quy mô dự án được giao làm chủ đầu tư, lập danh mục dự án thực hiện đấu thầu qua mạng theo tiêu chí quy định thực hiện đấu thầu qua mạng (phải xác định từ đầu để khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu có cơ sở xây dựng) để triển khai, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi trước ngày 31/01/2021.

Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với 100% các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các gói thầu phải đấu thầu qua mạng, ưu tiên các gói thầu có khối lượng trang thiết bị lớn, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 70% về số lượng gói thầu và 35% về tổng giá trị các gói thầu; báo cáo UBND tỉnh danh mục tổng hợp các gói thầu đấu thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15/02/2021.

c) Chủ tịch UBND thành phố Huế, các huyện, thị xã phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với các dự án do mình quyết định đầu tư phải đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 70% về số lượng gói thầu và 35% về tổng giá trị các gói thầu.

d) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Giám đốc các Ban quản lý dự án và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không thực hiện đảm bảo tỷ lệ các gói thầu thực hiện lựa chọn qua mạng theo quy định, đồng thời, nghiêm túc thực hiện công tác đăng tải thông tin mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> và trang thông tin mời thầu của tỉnh tại địa chỉ <http://dauthau.thuathienhue.gov.vn>.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lựa chọn qua mạng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các chủ đầu tư đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng của tỉnh đạt chỉ tiêu quy định, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

### 3. Quản lý việc giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch vốn và quy định của Nhà nước:

Nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện các công việc sau:

a) Căn cứ kế hoạch vốn được giao, thực hiện đăng ký giải ngân nguồn vốn đầu tư theo mốc tháng, quý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Tập trung giải ngân theo các mốc thời gian như sau:

- Đối với các dự án và gói thầu chuyển tiếp được bố trí kế hoạch vốn năm 2021, đến ngày 30/6/2021 phải giải ngân trên 50% kế hoạch vốn năm 2021, đến 15/12/2021 phải giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2021.

- Đối với các dự án và gói thầu khởi công mới được bố trí kế hoạch vốn năm 2021, đến ngày 30/6/2021 phải có số liệu giải ngân cho công tác xây lắp, đến ngày 30/9/2021 phải giải ngân trên 60% kế hoạch vốn năm 2021, đến 31/12/2021 phải giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2021.

- Các dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 (*cả chuyển tiếp và khởi công mới*) đến ngày 30/6/2021 chưa giải ngân cho công tác xây lắp theo quy định trên, UBND tỉnh dừng giải ngân và điều chuyển cho các dự án khác có khả năng thanh toán; chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chuyển vốn cho các dự án khác.

c) Đối với các dự án hoàn ứng, các dự án đã quyết toán và các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020 được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 2021, Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục hoàn ứng và thanh toán trước 31/3/2021. Sau thời điểm trên, UBND tỉnh dừng giải ngân và điều chuyển cho các

dự án khác có khả năng thanh toán; chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc kéo dài thủ tục hoàn ứng và thanh toán, làm ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân chung của tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm vận hành Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn đầu tư công trong quý I/2021.

- Tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong tháng 01/2021.

- Triển khai phổ biến nội dung Chỉ thị này đến các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện định kỳ hàng quý, năm.

b) Văn phòng UBND tỉnh:

- Tổ chức làm việc trực tiếp tại cơ sở; tiến hành giám sát, kiểm tra độc lập và phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện công tác đầu tư công, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh giải quyết.

- Tổ chức đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác đầu tư công.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố Huế, các ban quản lý dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Quá trình triển khai, thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, các Sở xây dựng chuyên ngành, các cơ quan tham mưu, quản lý đầu tư công để được hướng dẫn, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 29/CT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

## **CHỈ THỊ**

### **Tăng cường các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và năm 2021**

Năm 2020, đại dịch COVID -19 bùng phát đã tác động tiêu cực, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội của Nhân dân tỉnh nhà. Nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; hàng ngàn lao động mất việc làm, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập. Đồng thời, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lụt, sạt lở, tiếp tục diễn biến phức tạp, gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân. Các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người nghèo, khuyết tật, trẻ em... chịu sự tác động lớn nhất.

Thực hiện Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, đồng thời triển khai các giải pháp thiết thực đảm bảo an sinh xã hội năm 2021; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Tập trung rà soát, nắm tình hình đời sống của các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn (*người có công với cách mạng, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người dân ở vùng bị thiệt hại do bão, lũ, sạt lở, người dân gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đói giáp hạt...*) để thực hiện hỗ trợ Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021, không để người dân bị thiếu đói, đảm bảo mọi người dân được vui Tết, đón xuân no ấm.

Thực hiện tốt việc chăm lo, thăm hỏi, chúc Tết các đối tượng chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng...; tổ chức tốt thăm hỏi, tặng quà cho người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Bảo đảm tất cả các đối tượng chính sách đều có quà và được nhận quà trước 20 tháng chạp năm Kỷ Hợi.

2. Theo dõi, nắm bắt tình hình lao động tại các khu công nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn, cập nhật việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động trong dịp Tết Nguyên đán; quan tâm hỗ trợ người lao động bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trước, trong, sau Tết Nguyên đán.



3. Năm bắt, hỗ trợ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh với mục tiêu kép; thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời các chính sách về tạo việc làm, y tế, bảo trợ xã hội, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, đặc biệt là chính sách đối với người có công với cách mạng, người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; lồng ghép các chương trình, dự án, nhất là đào tạo nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề, phát triển sản xuất kinh doanh gắn với các dự án vay vốn ưu đãi cho người nghèo, cận nghèo, người mới thoát nghèo, người sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để tạo việc làm tại chỗ.

#### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ quà Tết cho người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân ở vùng bị thiệt hại do bão, lũ, sạt lở, người dân gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu do ảnh hưởng của dịch Covid-19; tham mưu công tác chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi tròn 90 tuổi và tròn 100 tuổi; thăm, tặng quà Tết các cơ sở trợ giúp xã hội vào dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu;

b) Tập trung rà soát, xử lý các trường hợp hồ sơ còn vướng mắc, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, tranh chấp lao động. Vận động ủng hộ đóng góp xây dựng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa”, duy tu, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không còn đối tượng người có công trong hộ nghèo, hộ cận nghèo;

d) Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống cơ sở cung ứng dịch vụ việc làm; nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch, hội chợ việc làm (kết nối online...). Thực hiện tốt công tác dự báo, thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ khẩn cấp tái sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi cho người dân bị ảnh hưởng bão, lụt; theo dõi chặt chẽ, dự báo tình hình dịch bệnh vật nuôi, cây trồng để ra các giải pháp kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không đảm bảo an toàn làm lây lan dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Y tế:**

a) Tăng cường phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trong dịp trước, trong Tết Nguyên Đán. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc đánh giá theo các Bộ tiêu chí an toàn phòng chống dịch COVID-19. Thực hiện nghiêm các quy trình về quản lý nhập cảnh, kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu;

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm; phối hợp tổ chức hiệu quả công tác kiểm tra liên ngành, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chính sách khám chữa bệnh của đối tượng chính sách, có công, người nghèo có bảo hiểm y tế tại các cơ sở; nâng cao trách nhiệm quản lý giá thuốc chữa bệnh, dịch vụ y tế đối với các nhà thuốc bệnh viện, nhà thuốc tư nhân đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

**7. Sở Công Thương:** Chỉ đạo và phối hợp các sở, ngành chức năng, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự thị trường nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021.

Chỉ đạo đảm bảo các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu nhất là thịt lợn và sản phẩm từ thịt lợn, không để tình trạng thiếu hàng, sốt giá; theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến dịch bệnh để kịp thời có phương án bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường.

**8. Sở Tài chính:** Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chi ngân sách tại các đơn vị, địa phương, bảo đảm chặt chẽ; giải quyết nhanh các khoản chi lương và các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách xã hội, người có công, đảm bảo các đối tượng đều được nhận lương, chế độ trước ngày 20 tháng Chạp năm Kỷ Hợi.

## **9. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:**

a) Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn, tuyệt đối không chủ quan, sẵn sàng ứng phó, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19 nhất thời điểm trước, trong Tết Nguyên Đán;

Tăng cường rà soát cùng với tuyên truyền vận động người dân tố giác nhằm kịp thời phát hiện các đối tượng nhập cảnh trái phép cư trú trên địa bàn.

b) Phân công lãnh đạo đi cơ sở, nắm tình hình, kiểm tra việc thực hiện chi trả, hỗ trợ các chế độ cho các đối tượng chính sách, giải quyết trực tiếp, kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp nhân dân nhất trên địa bàn đều được no, ấm, đón Tết cổ truyền vui tươi, đầm ấm, an toàn.

c) Phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo chất lượng nguồn cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân trước, trong, sau Tết Nguyên Đán; nhất là tại các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi; thanh tra các doanh nghiệp có tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động.

**10.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu tại Chỉ thị này; báo cáo UBND tỉnh nội dung triển khai trước ngày 10/01/2021 và kết quả thực hiện trước ngày 30/11/2021 qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: [congbao@thuathienhue.gov.vn](mailto:congbao@thuathienhue.gov.vn);

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.